

CTCP Gemadept

(HOSE: GMD)

Bứt phá

Mua
(Bảo cáo cập nhật)**Giá mục tiêu:**
64,000 VND
Upside +26%

Công ty cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Bùi Ngọc Châu chau.bn@miraeasset.com.vn

Sản lượng tiếp tục tăng mạnh

Trong Q1 2022, tổng sản lượng thông quan hệ thống cảng biển của GMD đạt hơn 785,000 TEU (+51% CK), chiếm gần 12.5% tổng sản lượng thông quan của hệ thống cảng biển Việt Nam. Trong đó, sản lượng container của cảng quốc tế Gemalink đạt mức 1 triệu TEU đầu tiên sau 12 tháng hoạt động (tương đương mức trung bình 83,000 TEU/tháng), xấp xỉ 84% công suất thiết kế GD1. Bên cạnh đó, sản lượng của nhóm cảng Hải Phòng tiếp tục tăng trưởng tốt ở mức 21% CK.

LN từ các công ty liên kết tích cực: Nhìn chung LNTT từ các CTLK mảng logistics chủ chốt tiếp tục tăng trưởng tốt. Ngoài ra, biên LNG và LNHD đã trở lại mức trước đợt phong tỏa Q3 2021.

Dự phóng các quý tiếp theo và năm 2022

Trong Q2 và Q3 2022: Với việc sản xuất trong nước và cũng như hoạt động XNK, thông quan cảng biển tăng trưởng tốt, chúng tôi cho rằng GMD sẽ tiếp tục hưởng lợi nhờ hệ thống cảng biển và kho vận rộng khắp toàn quốc. Chúng tôi dự phóng doanh thu Q2 và Q3 khả năng cao sẽ đạt trên 800 tỷ VND. Cùng với đó, LNST dự phóng sẽ tăng mạnh ở mức lần lượt 285.7 tỷ VND (+60.2% CK) và 307 tỷ VND (+89.2% CK).

Năm 2022, chúng tôi dự phóng sản lượng container thông quan các cảng chính GMD (trừ Gemalink) đạt khoảng 1.9 triệu TEU (+4.2% CK). Sản lượng của cảng Gemalink dự kiến sẽ đạt mức tối đa công suất 1.2 triệu TEU. Sản lượng cảng Dung Quất dự phóng đạt 2.7 triệu tấn (+12.5% CK). Bên cạnh đó, chúng tôi loại trừ thu nhập từ mảng cao su khi GMD định hướng thoái vốn khỏi mảng này. Chúng tôi dự phóng DT và LNST năm 2022 của GMD lần lượt 3,456 tỷ (+7.7% CK) và 1,209 tỷ VND (+67.8% CK).

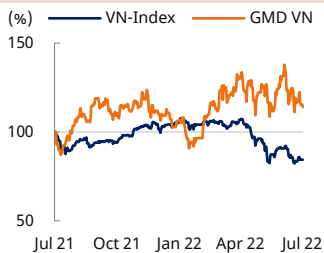
Rủi ro trong ngắn hạn

Hoạt động tại các cảng chủ chốt trên thế giới vẫn tiếp tục khó khăn do ảnh hưởng của chính sách Zero-COVID tại Trung Quốc và các lệnh trừng phạt của Phương Tây nhằm vào Nga và lãi suất là các yếu tố không chắc chắn có thể làm thay đổi giá trị của doanh nghiệp và cổ phiếu GMD.

Định giá

Hiện tại, chúng tôi tiếp tục duy trì mức lợi suất yêu cầu (RRR) 12%, tỷ lệ tăng trưởng (g) sau năm 2030 ~ 5% và một số giả định khác, sử dụng phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do (FCFF) chúng tôi xác định mức giá hợp lý của cổ phiếu GMD là 64,000 VND/cổ phiếu.

Các chỉ số chính



Giá hiện tại (04/07/2022, VND)	50,800	Vốn hóa (Tỷ VND)	15,310
LN hoạt động (22F, tỷ VND)	1510	SL cổ phiếu lưu hành (triệu cp)	301
Kỳ vọng thị trường về LNHD (22F, tỷ VND)	841	Tỷ lệ tự do chuyển nhượng (%)	95.9
Tăng trưởng EPS (22F, %)	58	Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	45.6
P/E (22F, x)	16.9	Beta (12 tháng)	1.0
P/E thị trường (x)	13	Thấp nhất 52 tuần (VND)	37,500
VN-Index	1,198	Cao nhất 52 tuần (VND)	62,200

Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	6M	12M
Tuyệt đối	-13.2	6.7	14.0
Tương đối	-6.2	28.0	29.7

Các chỉ tiêu tài chính và định giá

Năm	FY 2019	FY 2020	FY 2021	FY 2022	FY 2023	FY 2024
Doanh thu (Tỷ VND)	2,643	2,606	3,206	3,457	3,542	3,713
LNHD (Tỷ VND)	544	496.3	861.5	1,509.6	1,603.0	1,834.5
Biên LNHD (%)	20.6	19.0	26.9	43.7	45.3	49.4
LNST (tỷ VND)	517	441	721	1,209	1,288	1,482
EPS (VND)	1,602	1,166	1,930	3,049	3,247	3,738
ROE (%)	8.1	6.7	10.2	12.1	12.1	13.1
P/E (x)	14.5	42.0	26.6	16.9	15.8	13.8
P/B (x)	1.2	2.2	2.2	1.6	1.5	1.4

Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Bloomberg, Mirae Asset Vietnam Research

PLEASE SEE ANALYST CERTIFICATIONS AND IMPORTANT DISCLOSURES & DISCLAIMERS IN APPENDIX 1 AT THE END OF REPORT.

Sản lượng bứt phá trong Q1 2022

Trong Q1 2022, tổng sản lượng thông quan hệ thống cảng biển của GMD đạt hơn 785,000 TEU (+51% CK), chiếm gần 12.5% tổng sản lượng thông quan của hệ thống cảng biển Việt Nam. Trong đó, sản lượng container của cảng quốc tế Gemalink đạt mức 1 triệu TEU đầu tiên sau 12 tháng hoạt động (tương đương mức trung bình 83,000 TEU/ tháng), xấp xỉ 84% công suất thiết kế GĐ1. Gemalink dần vươn lên trở thành một trong các trụ cột đóng góp gần 38 tỷ VND (chiếm gần 11% trong cơ cấu LN TT). Bên cạnh đó, sản lượng của nhóm cảng Hải Phòng tiếp tục tăng trưởng tốt ở mức 21% CK.

LN từ các công ty liên kết (CTLK) tích cực: Nhìn chung LN TT từ các CTLK mảng logistics chủ chốt tiếp tục tăng trưởng. Cụ thể, trong Q1 2022, SCS ghi nhận LN ST đạt 187.5 tỷ VND (+36.5% CK), LN thuộc về GMD đạt khoảng 60 tỷ VND. LN Q1 từ các CTLK như CJ GMD Logistics Holdings (9 tỷ VND, +28.5% CK) và CJ GMD Shipping Holdings (13.4 tỷ VND, tăng gần 4 lần CK) tiếp tục ghi nhận lợi nhuận ổn định.

Bảng 1. Sản lượng thông quan container tại các cụm cảng thuộc GMD (TEU)

Khối cảng	Q1 2021	Q1 2022	Dự phóng Q2 2022	Dự phóng Q3 2022	2022F
Hải Phòng	229,840	279,050	250,000	290,000	1,180,000
Phía Nam (bao gồm Gemalink)	290,306	506,447	500,000	530,000	2,050,000

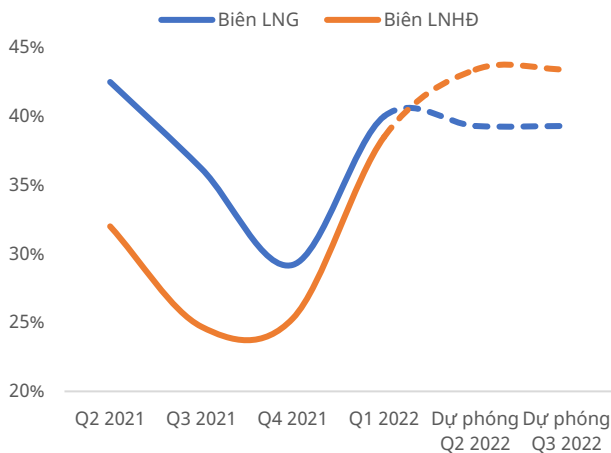
Nguồn: Dữ liệu DN, Mirae Asset Vietnam Research

Bảng 2. Dự phóng một số tiêu chí KQKD Q2 và Q3 (Tỷ VND)

	Q2 2021	Q3 2021	Dự phóng Q2 2022	% CK	Dự phóng Q3 2022	% CK
Doanh thu	751.7	728.7	823.0	9.49%	886.3	21.63%
Lợi nhuận gộp	319.3	263.5	323.2	1.22%	348.1	32.11%
Chi phí quản lý và bán hàng	-111.0	-131.6	-104.8	-5.59%	-112.8	-14.29%
Công ty liên kết	68.1	67.9	171.6	151.98%	184.8	172.16%
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	240.4	179.9	356.8	48.42%	384.3	113.62%
Lợi nhuận trước thuế	196.2	186.5	340.2	73.39%	366.3	96.41%
Lợi nhuận sau thuế	178.3	162.6	285.7	60.24%	307.7	89.24%
Lợi nhuận cổ đông công ty mẹ	141.6	126.5	228.6	61.44%	246.2	94.62%

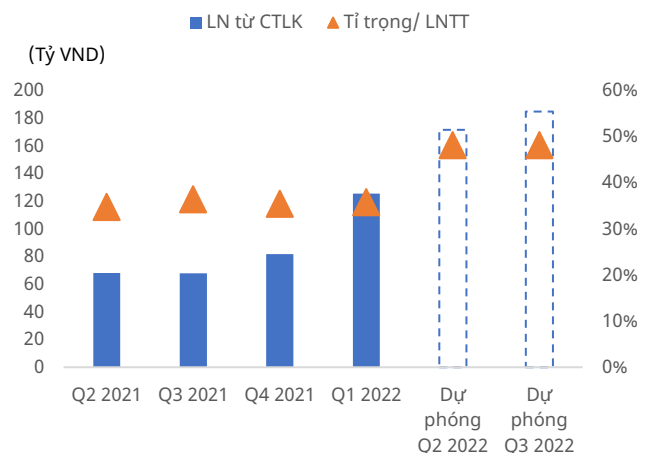
Nguồn: Dữ liệu DN, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 1. Biên LNG và LNHD



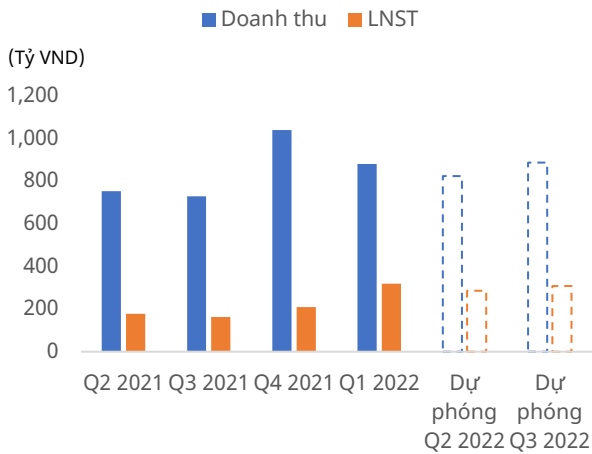
Nguồn: Dữ liệu DN, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 2. LN từ CTLK



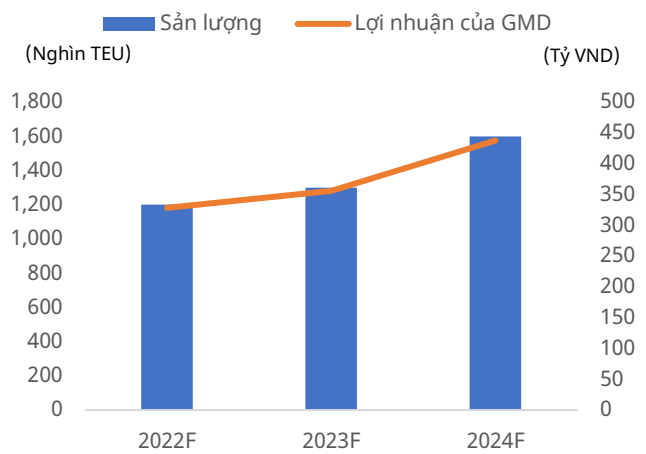
Nguồn: Dữ liệu DN, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 3. Doanh thu và LNST theo quý



Nguồn: Dữ liệu DN, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 4. Dự phóng sản lượng và LN từ Gemalink



Nguồn: Dữ liệu DN, Mirae Asset Vietnam Research

Dự phóng cho năm 2022 và định giá

Trong năm 2022, chúng tôi dự phóng sản lượng container thông quan các cảng chính GMD (trừ Gemalink) đạt khoảng 1.9 triệu TEU (+4.2% CK). Sản lượng của cảng Gemalink dự kiến sẽ đạt mức tối đa công suất 1.2 triệu TEU. Sản lượng cảng Dung Quất dự phóng đạt 2.7 triệu tấn (+12.5% CK). Bên cạnh đó, chúng tôi loại trừ thu nhập từ mảng cao su khi GMD định hướng thoái vốn khỏi mảng này. Chúng tôi dự phóng DT và LNST năm 2022 của GMD lần lượt 3,456 tỷ (+7.7% CK) và 1,209 tỷ VND (+67.8% CK).

Hiện tại, chúng tôi tiếp tục duy trì mức lợi suất yêu cầu (RRR) 12%, tỷ lệ tăng trưởng (g) sau năm 2030 ~ 5% và một số giả định khác, sử dụng phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do (FCFF) chúng tôi xác định mức giá hợp lý của cổ phiếu GMD là 64,000 VND/cổ phiếu.

Phát hành tăng vốn cho 2 dự án Gemalink GĐ 2 và Nam Đình Vũ GĐ2: GMD có kế hoạch chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số lượng cổ phiếu dự kiến tối đa 100,459,319 cổ phiếu. Nếu thành công, số lượng cổ phiếu lưu hành sau đợt chào bán sẽ ở mức 401,837,276 cổ phiếu. Mức giá hợp lý sau điều chỉnh số lượng cổ phiếu sẽ vào khoảng 53,000 VND/ cổ phiếu.

Các yếu tố rủi ro chính trong ngắn hạn

Hoạt động vận tải biển trên thế giới gặp khó khăn: Hoạt động tại các cảng chủ chốt trên thế giới vẫn tiếp tục khó khăn do ảnh hưởng của chính sách Zero-COVID tại TQ và các lệnh trừng phạt của Phương Tây nhằm vào Nga. Đến hết T5, tăng trưởng khối lượng container thông quan tại các cụm cảng Singapore (-2.9% CK), Hongkong (-3.8% CK), TQ Đại lục (+3.8% CK), Bắc Mỹ (dự phóng -2.0% CK) duy trì ở mức thấp. Do hoạt động vận tải có sự liên kết giữa các cảng và tuyến hàng hải, một cảng chính bị ách tắc hoặc gặp vấn đề về hàng hóa sẽ kéo theo các cảng biển liên kết bị ảnh hưởng theo. GMD có mạng lưới cảng biển khắp toàn quốc có khả năng là một trong các công ty chịu tác động nhiều nhất.

Mặt bằng lãi suất tăng lên: Việc lãi suất tăng sẽ cũng sẽ ảnh hưởng đến tỷ suất chiết khấu và định giá cổ phiếu GMD. Trong tình huống hoạt động bán USD của NHNN không bình ổn được tỷ giá khi đồng USD mạnh lên do việc tăng lãi suất của Cục dự trữ Liên bang Mỹ, phương án tăng lãi suất điều hành có khả năng được tính đến. Khi đó, mức định giá (theo phương pháp đang áp dụng) của cổ phiếu GMD sẽ giảm.

CTCP Gemadept (HOSE: GMD)

Báo cáo HKDK (tóm tắt)

(Tỷ VND)	2021	2022	2023	2024
Doanh thu	3,206.3	3,456.5	3,541.8	3,712.9
Giá vốn hàng bán	-2,064.5	-2,099.0	-2,150.8	-2,254.7
Lợi nhuận gộp	1,141.8	1,357.5	1,391.0	1,458.2
Chi phí quản lý và bán hàng	-448.9	-440.0	-484.0	-532.4
Chi phí lãi vay	-68.3	-128.7	-103.9	-33.0
Công ty liên kết	236.9	720.8	799.9	941.7
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	861.5	1,509.6	1,603.0	1,834.5
Lợi nhuận trước thuế	806.2	1,439.6	1,533.0	1,764.5
Thuế TNDN	-85.5	-230.3	-245.3	-282.3
Lợi nhuận sau thuế	720.5	1,209.3	1,287.7	1,482.2
Lợi nhuận cổ đông công ty mẹ	612.2	967.4	1,030.2	1,185.8

Bảng cân đối kế toán (tóm tắt)

(Tỷ VND)	2021	2022	2023	2024
Tài sản ngắn hạn	1,689.5	1,811.1	1,839.7	1,897.2
Tiền và tương đương tiền	637.3	600.0	600.0	600.0
Đầu tư ngắn hạn	51.8	51.8	51.8	51.8
Khoản phải thu	841.9	960.1	983.8	1,031.4
Hàng tồn kho	68.7	84.0	86.0	90.2
Tài sản ngắn hạn khác	89.7	115.2	118.1	123.8
Tài sản dài hạn	9,041.7	11,774.2	12,021.3	11,664.7
Tài sản cố định	3,146.0	3,472.9	3,172.2	4,151.6
Nguyên giá TSCĐ	5,824.5	6,550.9	6,706.3	8,152.7
Khấu hao lũy kế TSCĐ	-2,678.4	-3,078.0	-3,534.1	-4,001.1
Đầu tư dài hạn	2,830.1	3,319.7	3,850.5	4,482.7
Tài sản dài hạn khác	3,021.8	4,981.6	4,998.6	3,030.4
Tổng tài sản	10,731.2	13,585.3	13,861.0	13,561.9
Nợ phải trả	3,686.6	3,595.3	3,252.9	2,242.3
Các khoản phải trả	1,402.2	1,614.6	1,654.5	1,734.4
Nợ vay ngắn hạn	860.5	660.2	532.8	169.3
Nợ vay dài hạn	1,423.9	1,320.4	1,065.6	338.6
Vốn chủ sở hữu	7,044.6	9,990.0	10,608.1	11,319.6
Vốn góp	3,013.8	5,378.8	5,378.8	5,378.8
Vốn và quỹ khác	3,369.6	3,466.3	3,569.3	3,687.9
Lợi nhuận chưa phân phối	661.2	1,144.9	1,660.0	2,252.9
Tổng nguồn vốn	10,731.2	13,585.3	13,861.0	13,561.9

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tóm tắt)

(Tỷ VND)	2021	2022	2023	2024
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	964.8	1,586.2	1,616.6	1,728.0
Lãi sau thuế	720.5	1,209.3	1,287.7	1,482.2
Khấu hao TSCĐ	379.5	399.6	456.1	467.0
Chi phí lãi vay	119.3	128.7	103.9	33.0
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	6.1	-118.2	-23.7	-47.6
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	8.5	-15.3	-2.0	-4.2
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	-31.0	212.4	39.9	79.9
Các khoản khác	-104.2	-230.3	-245.3	-282.3
Lưu chuyển tiền tệ ròng từ hoạt động đầu tư	-356.3	-3,232.6	-631.6	-34.7
Tiền mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-544.1	-2,258.3	-276.1	-281.5
Các khoản khác	187.8	-974.3	-355.5	246.8
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính	-397.5	1,609.1	-985.0	-1,693.3
Tiền thu từ phát hành	0.0	2,365.0	0.0	0.0
Tiền trả các khoản đi vay và thuê TC	77.8	-303.8	-382.2	-1,090.5
Cổ tức	-426.2	-452.1	-602.8	-602.8
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	211.0	-37.3	0.0	0.0
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	427.7	637.3	600.0	600.0
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	637.3	600.0	600.0	600.0

Các chỉ số chính

	2021	2022	2023	2024
P/E (x)	26.6	16.9	15.8	13.8
P/B (x)	2.2	1.6	1.5	1.4
EPS (VND)	1,930	3,049	3,247	3,738
BPS (VND)	23,375	33,148	35,199	37,559
DPS (VND)	1,414	1,500	2,000	2,000
Tăng trưởng doanh thu (%)	23.0	7.8	2.5	4.8
Tăng trưởng LN hoạt động (%)	73.6	75.2	6.2	14.4
Tăng trưởng EPS (%)	65.5	58.0	6.5	15.1
Tỷ suất cổ tức (%)	2.8	2.9	3.9	3.9
Vòng quay phải thu (x)	3.8	3.6	3.6	3.6
Vòng quay hàng tồn kho (x)	30.1	25.0	25.0	25.0
Vòng quay phải trả (x)	1.5	1.3	1.3	1.3
ROA (%)	6.7	8.9	9.3	10.9
ROE (%)	10.2	12.1	12.1	13.1
Phải trả trên VCSH (%)	52.3	36.0	30.7	19.8
Nợ trên VCSH (%)	32.4	19.8	15.1	4.5
Tỷ lệ đảm bảo lãi vay (x)	13.6	12.7	16.4	56.6

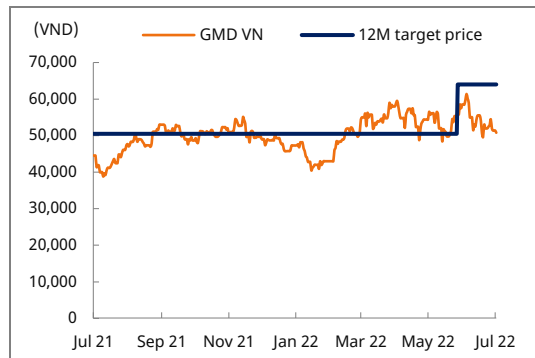
Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Mirae Asset Vietnam Research

Appendix 1

Important disclosures and disclaimers

Two-year rating and TP history

Tên công ty	Ngày	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (VND)
CTCP Gemadept	08/07/2022	Mua	64,000
CTCP Gemadept	30/05/2022	Tăng tỷ trọng	64,000
CTCP Gemadept	10/12/2021	Nắm giữ	50,500
CTCP Gemadept	27/05/2021	Mua	48,000



Stock ratings

Buy	Expected 12-month performance: +20% or greater
Trading Buy	Expected 12-month performance: +10% to +20%
Hold	Expected 12-month performance: -10% to +10%
Sell	Expected 12-month performance: -10% or worse

Sector ratings

Overweight	Expected to outperform the market over 12 months
Neutral	Expected to perform in line with the market over 12 months
Underweight	Expected to underperform the market over 12 months

Rating and TP history: Share price (—), TP (—), Not Rated (■), Buy (▲), Trading Buy (■), Hold (●), Sell (◆)

* Our investment rating is a guide to the expected return of the stock over the next 12 months.

* Outside of the official ratings of Mirae Asset Co., Ltd., analysts may call trading opportunities should technical or short-term material developments arise.

* The TP was determined by the research analyst through valuation methods discussed in this report, in part based on estimates of future earnings.

* TP achievement may be impeded by risks related to the subject securities and companies, as well as general market and economic conditions.

Analyst certification

The research analysts who prepared this report (the "Analysts") are subject to Vietnamese securities regulations. They are neither registered as research analysts in any other jurisdiction nor subject to the laws and regulations thereof. Opinions expressed in this publication about the subject securities and companies accurately reflect the personal views of the Analysts primarily responsible for this report. MAS policy prohibits its Analysts and members of their households from owning securities of any company in the Analyst's area of coverage, and the Analysts do not serve as an officer, director or advisory board member of the subject companies. Except as otherwise specified herein, the Analysts have not received any compensation or any other benefits from the subject companies in the past 12 months and have not been promised the same in connection with this report. No part of the compensation of the Analysts was, is, or will be directly or indirectly related to the specific recommendations or views contained in this report but, like all employees of MAS, the Analysts receive compensation that is determined by overall firm profitability, which includes revenues from, among other business units, the institutional equities, investment banking, proprietary trading and private client division. At the time of publication of this report, the Analysts do not know or have reason to know of any actual, material conflict of interest of the Analyst or MAS except as otherwise stated herein.

Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.

Mirae Asset Securities International Network

Mirae Asset Securities Co., Ltd. (Seoul)

One-Asia Equity Sales Team
Mirae Asset Center 1 Building
26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul 04539
Korea

Tel: 82-2-3774-2124

Mirae Asset Securities (USA) Inc.

810 Seventh Avenue, 37th Floor
New York, NY 10019
USA

Tel: 1-212-407-1000

PT. Mirae Asset Sekuritas Indonesia

Equity Tower Building Lt. 50
Sudirman Central Business District
Jl. Jend. Sudirman, Kav. 52-53
Jakarta Selatan 12190
Indonesia

Tel: 62-21-515-3281

Mirae Asset Securities Mongolia UTsK LLC

#406, Blue Sky Tower, Peace Avenue 17
1 Khoroo, Sukhbaatar District
Ulaanbaatar 14240
Mongolia

Tel: 976-7011-0806

Shanghai Representative Office

38T31, 38F, Shanghai World Financial Center
100 Century Avenue, Pudong New Area
Shanghai 200120
China

Tel: 86-21-5013-6392

Mirae Asset Securities (HK) Ltd.

Units 8501, 8507-8508, 85/F
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon
Hong Kong

Tel: 852-2845-6332

Mirae Asset Wealth Management (USA) Inc.

555 S. Flower Street, Suite 4410,
Los Angeles, California 90071
USA

Tel: 1-213-262-3807

Mirae Asset Securities (Singapore) Pte. Ltd.

6 Battery Road, #11-01
Singapore 049909
Republic of Singapore

Tel: 65-6671-9845

Mirae Asset Investment Advisory (Beijing) Co., Ltd

2401B, 24th Floor, East Tower, Twin Towers
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District
Beijing 100022
China

Tel: 86-10-6567-9699

Ho Chi Minh Representative Office

7F, Saigon Royal Building
91 Pasteur St.
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City
Vietnam

Tel: 84-8-3910-7715

Mirae Asset Securities (UK) Ltd.

41st Floor, Tower 42
25 Old Broad Street,
London EC2N 1HQ
United Kingdom

Tel: 44-20-7982-8000

Mirae Asset Wealth Management (Brazil) CCTVM

Rua Funchal, 418, 18th Floor, E-Tower Building
Vila Olimpia
Sao Paulo - SP
04551-060
Brazil

Tel: 55-11-2789-2100

Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC

7F, Le Meridien Building
3C Ton Duc Thang St.
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City
Vietnam

Tel: 84-8-3911-0633 (ext.110)

Beijing Representative Office

2401A, 24th Floor, East Tower, Twin Towers
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District
Beijing 100022
China

Tel: 86-10-6567-9699 (ext. 3300)

Mirae Asset Capital Markets (India) Private Limited

Unit No. 506, 5th Floor, Windsor Bldg., Off CST
Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai - 400098
India

Tel: 91-22-62661336